TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T; sinh năm: 1986

Địa chỉ: xóm K, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Nông H**;** sinh năm: 1978

Địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Nông H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Nguyên đơn bà Hoàng Thị T và bị đơn ông Nguyễn Nông H nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông H cùng thừa nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Quỳnh H sinh ngày 09 tháng 11 năm 2004. Sau khi ly hôn, cháu Nguyễn Quỳnh H đã thành niên nên bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, vay nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T và ông H mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của ông H với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003706 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, bà T được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã N;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong